

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CT
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19-7-2022
V/v “Tranh chấp về ly hôn; nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Linh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Phúc;

2. Bà Mai Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Sơn - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 138/2022/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/6/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Huỳnh Nhân Q, sinh năm 1993 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Cư trú: Ấp HP I, TT AC, huyện CT, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên lạc: Số 385/3 đường YK, ấp VP, TT CD, huyện CP, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Chị Ngô Thị Trúc L, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Cư trú: Ấp HP I, TT AC, huyện CT, tỉnh An Giang.

Tạm trú: Số 106, ấp VT, xã VH, CT, An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Huỳnh Nhân Q trình bày:

Anh và chị Ngô Thị Trúc L tự tìm hiểu và quyết định sống chung với nhau từ năm 2013, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã CĐ, huyện CT ([giấy đăng ký kết hôn số 168, ngày 12/8/2013](#)). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến khoảng đầu năm 2021 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tôn trọng và quan tâm lẫn nhau, tính tình không hợp, thường xuyên cự cãi, dẫn đến mất tình cảm, đến 7/2021 chị L đã bỏ về nhà mẹ ruột để sống, vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nhận thấy anh và chị L không thể tiếp tục sống chung được nữa, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Nguyễn Huỳnh Nhân Q yêu cầu được ly hôn với chị Ngô Thị Trúc L.

Quá trình chung sống anh và chị Trúc L [có 02 con chung](#) tên Nguyễn Ngô Tuyết Nh, sinh ngày 25/12/2013 và Nguyễn Tuyết H, sinh ngày 15/10/2020; Hiện cháu Tuyết Nh đang sống với anh, cháu Tuyết H đang sống với chị L, sau khi ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tuyết Nh, đồng ý giao cháu Tuyết H cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con và cũng không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi cháu Nh.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Do bận đi làm ăn xa, tình hình dịch bệnh vẫn còn đang diễn biến phức tạp, điều kiện đi tới lui rất khó khăn nên anh xin được vắng mặt tại các phiên xét xử tại Tòa án.

** Đối với bị đơn chị Ngô Thị Trúc L:* Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến gia đình nhằm tạo điều kiện hòa giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng chị Trúc L đều vắng mặt không lý do. Tại Biên bản xác minh ngày 02/6/2022 (BL 36) thể hiện chị Ngô Thị Trúc L có nơi cư trú tại ấp HP I, thị trấn AC, huyện CT, tỉnh An Giang; Hiện nay chị Ngô Thị Trúc L đã không còn chung sống với anh Q mà về sống tại nhà mẹ ruột, Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của chị Trúc L do chị không có mặt tại nhà vào thời điểm Tòa án đến và không gửi văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Huỳnh Nhân Q.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Huỳnh Nhân Q có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Bị đơn chị L: Vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Huỳnh Nhân Q, giải quyết cho anh Q được ly hôn với chị Ngô Thị Trúc L; về con chung: Tiếp tục giao cháu Tuyết Nh cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Tuyết H cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau do không ai yêu cầu; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Q phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Nguyễn Huỳnh Nhân Q và chị Trúc L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 8 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã CD, huyện CT nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nên anh Q yêu cầu ly hôn với chị Trúc L. Chị Trúc L có hộ khẩu thường trú ở ấp Hòa Long I, thị trấn AC, huyện CT, tỉnh An Giang. Căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh An Giang.

- Về sự có mặt của đương sự: Anh Nhân Q có đơn xin xét xử vắng mặt, xét đơn của anh Q hợp lệ nên được chấp nhận. Riêng chị Ngô Thị Trúc L là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị vẫn vắng mặt không lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan là từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình được pháp luật bảo vệ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Trúc L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Huỳnh Nhân Q xác nhận cuộc sống hôn nhân thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau khi cưới, vợ chồng hạnh phúc được gần 09 năm, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên anh Q yêu cầu được ly hôn với chị Trúc L.

Xét thấy, cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa anh Q và chị Trúc L đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại. Tòa án tiến hành lấy lời khai của chị Trúc L theo quy định, nhưng không lấy được lời khai do chị Trúc L vắng mặt tại nhà (BL 37-38). Trong suốt quá trình giải quyết vụ án chị Trúc L đều vắng mặt, đồng thời không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng mà phía nguyên đơn anh Q đã trình bày. Mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhiều lần nhưng chị Trúc L vẫn không có văn bản thể hiện ý kiến hay có nguyện vọng là muốn duy trì quan hệ hôn nhân với anh Q. Do đó, Hội đồng

xét xử đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của anh Q và chị Trúc L đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Huỳnh Nhân Q là được ly hôn với chị Ngô Thị Trúc L.

[3] Về quan hệ con cái, cấp dưỡng:

Anh Nguyễn Huỳnh Nhân Q thừa nhận giữa anh và chị Ngô Thị Trúc L có 02 con chung tên Nguyễn Ngô Tuyết Nh, sinh ngày 25/12/2013 và Nguyễn Tuyết H, sinh ngày 15/10/2020; mặt khác giấy khai sinh của cháu cũng đã thể hiện rõ điều này, do đó cần công nhận 02 cháu Nguyễn Ngô Tuyết Nh và Nguyễn Tuyết H là con chung của anh Q và chị Trúc L, cháu Tuyết Nh hiện đang sống với anh Q, riêng cháu Tuyết H đang sống với chị L. Khi ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tuyết Nh, đồng ý giao cháu Tuyết H cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi anh, chị không còn sống chung nữa thì cháu Nguyễn Tuyết H sống với chị L, cháu Tuyết Nh sống với anh Q, đồng thời Tòa án đã tiến hành lấy lời khai đối với cháu Tuyết Nh thì cháu có nguyện vọng được sống với ba (BL số 27). Do đó, để ổn định tâm lý và đảm bảo phát triển cuộc sống cho các cháu, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Huỳnh Nhân Q là được trực tiếp nuôi cháu Nhi, tiếp tục giao cháu Tuyết H cho chị L nuôi dưỡng.

[4] Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung:

Anh Nguyễn Huỳnh Nhân Q và chị Ngô Thị Trúc L đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho nhau, đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Tuy nhiên khi điều kiện kinh tế và điều kiện nuôi con có thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng trong một vụ kiện khác.

Chị Ngô Thị Trúc L và anh Nguyễn Huỳnh Nhân Q có quyền tới lui, thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

[5] Về quan hệ tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Do anh Nguyễn Huỳnh Nhân Q có yêu cầu ly hôn với chị Ngô Thị Trúc L nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 9, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình 2014;

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, 228, Điều 271, Điều 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- *Xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Huỳnh Nhân Q được ly hôn với chị Ngô Thị Trúc L. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 168, ngày 12/8/2013 do Ủy ban nhân dân xã CĐ (huyện CT, An Giang) cấp không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con cái, cấp dưỡng: Công nhận 02 cháu tên Nguyễn Ngô Tuyết Nh, sinh ngày 25/12/2013 và Nguyễn Tuyết H, sinh ngày 15/10/2020 là con chung của anh Nguyễn Huỳnh Nhân Q và chị Ngô Thị Trúc L;

+ Tiếp tục giao cháu Nguyễn Ngô Tuyết Nh cho anh Nguyễn Huỳnh Nhân Q được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (hiện cháu Nhi đang sống chung với anh Q); Chị Ngô Thị Trúc L không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Q không yêu cầu;

+ Tiếp tục giao cháu Nguyễn Tuyết H cho chị Ngô Thị Trúc L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (hiện cháu Hân đang sống chung với chị L); anh Nguyễn Huỳnh Nhân Q không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu;

+ Anh Nguyễn Huỳnh Nhân Q và chị Ngô Thị Trúc L cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở các bên trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về quan hệ tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Huỳnh Nhân Q phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0003028 ngày 15/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, An Giang, được khấu trừ nên anh Nhân Q đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo:

Anh Nguyễn Huỳnh Nhân Q và chị Ngô Thị Trúc L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND.CT;
- Chi cục THADS.CT;
- UBND xã CĐ;
- Phòng KTNV và THA;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Hà Thị Mỹ Linh

